

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số 10393 /CT-TT&HT
V/v ưu đãi thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 01 tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Perstima Việt Nam
Địa chỉ: Số 15, đường số 6, KCN VSIP 1, Thuận An, tỉnh Bình Dương
MST: 3700444535

Cục Thuế có nhận công văn số 02/2015 ngày 09/06/2015 của Công ty về việc ưu đãi thuế TNDN. Ngày 19/06/2015 Cục Thuế đã có Công văn số 5880/CT-TT&HT trả lời cho Công ty là Cục Thuế đang xem xét giải quyết.

Nay, Cục thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ công văn số 4751/TCT-CS ngày 28/10/2014 của Tổng cục Thuế trả lời cho Cục thuế Bình Dương.

Căn cứ điểm d khoản 2 điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000; điểm 8 Nghị định 27/2003/NĐ-CP ngày 19/03/2003 của Chính phủ sửa đổi bổ sung điểm d khoản 2 điều 46 của Nghị định 24/2000/NĐ-CP; điểm a khoản 4 điều 46 và khoản 2 điều 48 của Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ thì: cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp được hưởng ưu đãi về thuế TNDN là 15% trong suốt thời gian thực hiện dự án, miễn hai năm kể từ khi có lãi.

Tại khoản 3 và khoản 4 điều 1 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 08/08/2004 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ:

“3. Bổ sung thêm điểm e vào khoản 1 Điều 35 như sau:

e) Thuế suất 20% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;

Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;”

“4. Bổ sung thêm khoản 13 vào Điều 36 như sau:

13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất: ...

b) Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Chế xuất, cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu Công nghiệp;"

Tại điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC:

"3. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư; các cơ sở kinh doanh trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tiếp tục được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn tại Thông tư này thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư này cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại (thời gian ưu đãi về thuế theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trừ (-) thời gian ưu đãi về thuế đã được hưởng đến ngày 01/01/2004)."

Tại điểm 5.2 công văn số 11684/BTC-TCT ngày 16/09/2005 của Bộ Tài chính:

"5.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 1/1/2004 nếu đáp ứng được các điều kiện ghi trong Giấy phép đầu tư thì tiếp tục được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đến hết thời hạn được ưu đãi về thuế suất theo Giấy phép đầu tư; sau khi hết thời hạn được ưu đãi về thuế suất theo Giấy phép đầu tư đầu tư thì chuyển sang áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%; trường hợp đang nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% thì tiếp tục được áp dụng thuế suất 25% đến hết thời hạn của Giấy phép đầu tư. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh xin hạn của Giấy phép đầu tư từ ngày 1/1/2004 trở đi thì thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được áp dụng theo hướng dẫn tại mục I, mục II Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC."

Tại điểm 5.4.1 công văn số 11684/BTC-TCT:

"5.4.1. Trường hợp mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp cho cơ sở kinh doanh trước ngày 01/01/2004 thấp hơn mức ưu đãi về thuế thu nhập hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC và Thông tư số 88/2004/TT-BTC (có cùng điều kiện được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư) thì cơ sở kinh doanh được hưởng các mức ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại các Thông tư nêu trên cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ kỳ tính thuế năm 2004."

Căn cứ các qui định, hướng dẫn nêu trên và công văn số 4751/TCT-CS ngày 28/10/2014 của Tổng cục Thuế, trường hợp Công ty được thành lập mới từ dự án sản xuất đầu tư trong khu công nghiệp theo giấy phép số 062/GP-KCN-VS ngày 19/06/2002 do Ban quản lý KCN Việt Nam - Singapore cấp được hưởng ưu đãi về thuế TNDN là thuế suất thuế TNDN hàng năm 15%, miễn bốn năm kể từ khi có lãi, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong bốn năm tiếp theo. Trường hợp Công ty không đáp ứng điều kiện theo giấy phép đầu tư và Công ty đã chuyển đổi ưu đãi về thuế TNDN đối với lĩnh vực sản xuất thực hiện trong khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 của Chính phủ và Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính, Công ty phát sinh thu nhập chịu thuế TNDN từ năm 2004, thì Công ty được chuyển đổi ưu đãi về thuế TNDN đối với lĩnh vực sản xuất thực hiện trong khu công nghiệp như sau:

Về thời gian miễn giảm thuế TNDN: Công ty được miễn thuế TNDN ba năm (từ năm 2004 đến hết năm 2006), giảm 50% thuế TNDN trong bảy năm tiếp theo (từ năm 2007 đến hết năm 2013) theo quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 của Chính phủ.

Về thuế suất thuế TNDN: Công ty được lựa chọn ưu đãi về thuế suất thuế TNDN 15% suốt dự án theo qui định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/03/2003 của Chính phủ.

Cục Thuế trả lời cho Công ty biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TT & HT;
- Lưu HCQT-TV-AC.
(150610/108/48140)

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG *VL*



Nguyễn Minh Tâm